TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/DS-ST
Ngày: 02/10/2018
"V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sở thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phước Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trung Diễn

Bà Nguyễn Thị Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thế Anh – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2018/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 954/2018/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (Viết tắt là Tổ chức tài chính vi mô CEP).

Địa chỉ: 14C, Cách Mạng Tháng 8, phường B, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hoàng V – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Thanh P, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 6/3A, đường 19, KP3, phường L, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: tổ 13, ấp 1, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Giấy ủy quyền số 1049/GUQ-CEP ngày 21/11/2017.

+ Bị đơn: Bà Nguyễn Lương Trang A, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 53A/8, tổ 16, KP3, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 53A/8, tổ 16, KP3, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông P có mặt; bà A, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/11/2017, các bản khai và trong quá trình xét xử, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đoàn Thanh Ptrình bày:

Ngày 19/11/2015, bà Nguyễn Lương Trang A đã làm giấy đề nghị vay vốn tại Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (Viết tắt là Tổ chức tài chính vi mô CEP) – chi nhánh Biên Hòa Đông và được ông Nguyễn Đức T chồng bà A ký giấy cam kết bảo lãnh để vay số tiền 15.000.000đ. Đến ngày 04/01/2016, hai bên đã ký Hợp đồng vay vốn và chi nhánh CEP Biên Hòa Đông đã giải ngân cho A vay số tiền 15.000.000đ, mục đích vay mua xe máy, thời hạn vay là 40 tuần, lãi suất bình quân 0.84%.tháng.

Trong quá trình vay, bà A đã trả nợ gốc với số tiền 8.007.171đ và nợ lãi với số tiền 787.500đ. Từ ngày 01/7/2016 đến nay, bà A không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ hoàn trả theo hợp đồng đã ký kết. Tổng số tiền vốn và lãi mà bà Anh còn nợ Tổ chức tài chính vi mô CEP – chi nhánh B Đông là 7.465.329đ.

Do vậy, nay Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (Viết tắt là Tổ chức tài chính vi mô CEP) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Lương Trang A thanh toán cho Tổ chức tài chính vi mô CEP tổng số tiền là 7.465.329đ (trong đó số tiền nợ vốn là 6.992.829đ và số tiền lãi là 472.500đ).

Bị đơn bà Nguyễn Lương Trang A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, bà A, ông T không đến Tòa án để làm việc, cũng không có văn bản nêu ý kiến, không giao nộp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Tại phiên tòa, bà A, ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ là đúng quy định.

+ Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và các đương sự là đúng quy định.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng*:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (Viết tắt là Tổ chức tài chính vi mô CEP) khởi kiện bà Nguyễn Lương Trang A địa chỉ tại: 53A/8, tổ 16, KP3, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (Viết tắt là Tổ chức tài chính vi mô CEP) khởi kiện bà Nguyễn Lương Trang A phải thanh toán cho Tổ chức tài chính vi mô CEP tổng số tiền là 7.465.329đ (trong đó số tiền nợ vốn là 6.992.829đ và số tiền lãi là 472.500đ) nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[3] Sau khi thụ lý vụ án, mặc dù Tòa án không tống đạt được trực tiếp thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, trong đơn khởi kiện nguyên đơn đã ghi đúng địa chỉ của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong hợp đồng vay vốn và kết quả xác minh tại Công an phường T, TP. B cung cấp bà Nguyễn Lương Trang A, ông Nguyễn Đức T có đăng ký thường trú tại địa phương. Căn cứ vào Điều 6, Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục mà không đình chỉ giải quyết là đúng quy định.

[4] Bị đơn bà Nguyễn Lương Trang A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định.

** Về nội dung*:

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

Vào ngày 04/01/2016, bà Nguyễn Lương T1 có vay số tiền 15.000.000đ của Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (Viết tắt là Tổ chức tài chính vi mô CEP) – chi nhánh B Đông và được ông Nguyễn Đức T chồng bà A ký giấy cam kết bảo lãnh vào ngày 22/11/2015 để vay số tiền 15.000.000đ, thời hạn vay là 40 tuần, lãi suất bình quân 0.84%.tháng với mục đích vay mua xe máy là có thật, sự việc được thể hiện tại giấy đề nghị vay vốn vào ngày 19/11/2015 và hợp đồng vay vốn vào ngày 04/01/2016.

Trong quá trình vay, bà A đã trả nợ gốc với số tiền 8.007.171đ và nợ lãi với số tiền 787.500đ nhưng từ ngày 01/7/2016 đến nay bà A không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ hoàn trả theo hợp đồng đã ký kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc

bị đơn phải trả số tiền nợ là 7.465.329đ (trong đó số tiền nợ vốn là 6.992.829đ và số tiền lãi là 472.500đ) là có cơ sở xem xét.

Do giao dịch này đã được thực hiện trước khi Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nên phải áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết. Theo quy định tại các Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005, thì bên vay phải có trách nhiệm trả tiền cho bên cho vay khi đến hạn. Do bà A chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (Viết tắt là Tổ chức tài chính vi mô CEP) được chấp nhận nên bà Nguyễn Lương Trang Anh phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5% x 7.465.329đ = 373.266đ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (Viết tắt là Tổ chức tài chính vi mô CEP) được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 003899 ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (Viết tắt là Tổ chức tài chính vi mô CEP) về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Nguyễn Lương Trang A phải có trách nhiệm trả cho Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (Viết tắt là Tổ chức tài chính vi mô CEP) tổng số tiền nợ là 7.465.329đ (bảy triệu bốn trăm sáu mươi lăm ngàn ba trăm hai mươi chín đồng); trong đó số tiền nợ vốn là 6.992.829đ và số tiền lãi là 472.500đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Nguyễn Lương Trang A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức

lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn ngày 04/01/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Lương Trang A phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 373.266đ (ba trăm bảy mươi ba ngàn hai trăm sáu mươi sáu đồng).

Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (Viết tắt là Tổ chức tài chính vi mô CEP) được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 003899 ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân thành phố B;
- Chi cục THA thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phước Tiến